

BÁO CÁO THAM LUẬN

“Thực trạng và giải pháp xây dựng mô hình HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh”

Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là tất yếu khách quan, có ý nghĩa chiến lược, lâu dài, là chủ trương xuyên suốt, nhất quán của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) xác định “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”. Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện nghị quyết Trung ương 5 khóa IX tiếp tục đổi mới, phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Tỉnh ủy Lai Châu đã ban hành Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 12/4/2023 về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022; UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch/Đề án về phát triển Kinh tế tập thể (KTTT), từ đó tạo điều thuận lợi cho KTTT của tỉnh phát triển, điển hình là HTX nông nghiệp.

Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp, liên kết theo chuỗi giá trị đang được xem là hướng đi, giúp người nông dân nâng cao giá trị một cách bền vững, đặc biệt trong bối cảnh ngành nông nghiệp tỉnh Lai Châu vẫn đang phát triển với quy mô nhỏ, manh mún, đa phần sản xuất theo kiểu truyền thống, thì liên kết sản xuất hàng hoá tập trung lại càng cần thiết, nhất là liên kết theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm. Trong đó, HTX nông nghiệp đóng vai trò quan trọng, là đầu mối liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp tiêu thụ, quyết định đến sự thành công của chuỗi. Do đó, việc xây dựng mô hình HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết.

I. Tình hình xây dựng mô hình HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2023

Hiện toàn tỉnh có 172 HTX đang hoạt động lĩnh vực nông nghiệp; Các HTX NN đã thu hút 1.548 thành viên, giải quyết việc làm cho 1.860 lao động. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 31 HTX NN tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chiếm 18% tổng số HTX NN, trong đó 4 HTX trồng trọt, 8 HTX chăn nuôi, 6 HTX thủy sản và 13 HTX NN tổng hợp.

1. Tình hình xây dựng mô hình HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2023

- Thực hiện chủ trương về phát triển nông nghiệp theo hướng liên kết sản xuất chuỗi, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 về quy định chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kết quả từ 2019 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã phê duyệt được 10 dự án/kế hoạch liên kết theo Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019, trong đó: 04 dự án/kế hoạch do HTX nông nghiệp tham gia chủ trì liên kết, cụ thể: 01 Dự án liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ cây Actiso tại huyện Sìn Hồ (*HTX Quyết Tâm chủ trì liên kết*); 03 kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau, củ, quả trên địa bàn các xã Mường Kim, Mường Cang, Hua Nà huyện Than Uyên (*do HTX NN Anh Đạt, HTX NN Thanh niên Mường Cang, HTX NN Hua Nà chủ trì liên kết*).

- Ngoài ra, từ năm 2018 đến nay, từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Ngành nông nghiệp đã tập trung hỗ trợ các DN, HTX, trang trại, hộ gia đình xây dựng và phát triển nhiều chuỗi giá trị liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ hình thành các liên kết giữa DN, HTX và người dân; đồng thời, củng cố, nâng cấp liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đã có tại địa phương, kết quả từ năm 2018 đến nay đã phê duyệt và thực hiện 94 dự án/kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị.

- Thực hiện Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Hỗ trợ xây dựng mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị tại các huyện thành phố giai đoạn 2022-2025”, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp, hướng dẫn HTX hoàn thiện hồ sơ dự án theo quy định Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND. Hiện có 01 Dự án đã được phê duyệt (*Dự án liên kết chăn nuôi, tiêu thụ lợn bản địa tại bản Seo Hai, xã Kan Hồ, huyện Mường Tè*) do HTX Ứng Thìn chủ trì dự án.

2. Điển hình một số mô hình HTX nông nghiệp hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh

- Mô hình HTX liên kết theo chuỗi giá trị về gạo đặc sản (*HTX Thanh Xuân, Xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu*). HTX liên kết với 154 hộ trồng trên 50 ha lúa Sóng Cù tại huyện Than Uyên, HTX cung ứng dịch vụ đầu vào (*giống, phân, thuốc và hướng dẫn kỹ thuật*) và bao tiêu sản phẩm cho người dân, tạo việc làm thường xuyên cho 10-15 lao động có thu nhập ổn định. Hiện sản phẩm gạo của HTX đã có thương hiệu trên thị trường và tham gia vào nhiều chuỗi phân phối. HTX có 04 sản phẩm OCOP được công nhận, trong đó 01 sản phẩm 4 sao (*gạo Sóng Cù*) và 03 sản phẩm 3 sao (*gạo Tẻ tròn, gạo Nếp Tan Pôm, gạo lứt Sóng Cù*).

- Mô hình HTX Nông Công nghiệp và Thương mại Du lịch Than Uyên, huyện Than Uyên: Thực hiện liên kết sản xuất với 35 hộ, 125 lồng nuôi cá trên lồng hồ Thủy điện Bản Chát, Nâng cao giá trị sản phẩm thông qua chế biến sâu thành 30 loại sản phẩm (*Chả cá, xúc xích, viên cá, nước lẩu, cá lạng cắt khúc, cá*

lăng phi lê, cá trắm cắt khúc, ...), sản phẩm liên kết tiêu thụ thông qua 15 tập đoàn, công ty, siêu thị tại thành phố Hà Nội. Hiện HTX có 2 sản phẩm OCOP được công nhận 3 sao (*Ruốc cá Lăng, Chả cá Lăng viên*).

- Mô hình HTX Chăn nuôi Trồng trọt huyện Tam Đường, thực hiện liên kết với 90 hộ, 66 ha trồng cây Chanh leo, có 02 công ty (*Công ty CPTP xuất khẩu Đồng Giao, Công ty Cổ phần chanh leo Lai Châu*) bao tiêu sản phẩm đầu ra ổn định cho HTX và thành viên liên kết. HTX Nông nghiệp xanh Tam Đường, huyện Tam Đường và HTX Việt Hoàng, huyện Tân Uyên, 02 HTX thực hiện liên kết với người dân trên địa bàn, với khoảng 300 hộ, trồng 300 ha chuối, HTX bao tiêu sản phẩm cho các hộ dân và xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

- Mô hình HTX Sâm Lai Châu, HTX Bảo tồn và Phát triển Sâm núi Lai Châu, HTX Sâm Hải Băng, thành phố Lai Châu; HTX Nông sản dược liệu cao nguyên Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ; HTX Dịch vụ và phát triển Sâm Khun Há, huyện Tam Đường,... phát triển trồng dược liệu đã phát huy hiệu quả, giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

- Mô hình HTX Tân Tiến, huyện Tân Uyên; HTX Phúc Khoa, huyện Tân Uyên; HTX Thành Gia, thành phố Lai Châu,... thực hiện liên kết tiêu thụ chè búp tươi cho người dân, chế biến và xuất khẩu; các HTX giải quyết việc làm tăng thu nhập cho thành viên và người lao động tại địa phương.

II. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

- Xây dựng mô hình HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị đóng vai trò quan trọng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi thay đổi nhận thức của người dân từ sản xuất manh mún, nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa tập trung với các sản phẩm, ngành hàng quan trọng, có giá trị kinh tế cao theo định hướng phát triển của tỉnh.

- Khi tham gia vào chuỗi liên kết, HTX và người dân được tiêu thụ sản phẩm với giá cả ổn định, giảm thiểu rủi ro trong sản xuất kinh doanh, khắc phục tình trạng “được mùa mất giá”, được doanh nghiệp đầu tư giống, vật tư nông nghiệp,... Đồng thời, doanh nghiệp cũng chủ động được nguồn nguyên liệu phục vụ chế biến và quản lý chất lượng sản phẩm,...

- Ngoài ra, tham gia các dự án/kế hoạch liên kết giúp giải quyết công ăn việc làm cho người lao động tại địa phương, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường góp phần đảm bảo an ninh, chính trị và đời sống cho người dân tại các vùng tham gia liên kết.

2. Tồn tại, hạn chế

- Năng lực của doanh nghiệp, HTX đầu mối trong chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế, chưa có định hướng và chiến lược rõ ràng, nên thị trường tiêu thụ còn thụ động.

- Việc thực hiện hợp đồng liên kết giữa HTX và người dân với doanh nghiệp chưa chặt chẽ. Nhận thức một bộ phận nông dân còn hạn chế, chưa thật sự tuân thủ những ràng buộc trách nhiệm với doanh nghiệp, vẫn có tâm lý bán hàng ra ngoài, phá vỡ cam kết khi giá thị trường lên cao. Hơn nữa hợp đồng liên kết còn nhiều bất cập, chưa chặt chẽ, thiếu sự cam kết giữa các chủ thể tham gia nên dễ bị phá vỡ.

- Việc áp dụng các chính sách bước đầu còn lúng túng, chưa có nhiều thành phần kinh tế tiếp cận nguồn vốn ưu đãi từ các chính sách.

III. Bài học kinh nghiệm

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất về tính tất yếu và tầm quan trọng của việc thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, cũng như các chính sách khuyến khích phát triển liên kết theo chuỗi giá trị tới các tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn toàn tỉnh. Từng bước làm thay đổi nhận thức, tập quán sản xuất từ sản xuất nhỏ lẻ, truyền thống sang phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; làm thay đổi cách nghĩ, cách làm từ cá thể sang tập thể, gia tăng giá trị trên một đơn vị diện tích canh tác.

2. Chú trọng việc rà soát, điều chỉnh, quy hoạch phát triển nông nghiệp để hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung, quy mô lớn; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của mỗi vùng, mỗi địa phương. Tạo môi trường thuận lợi, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, đặc biệt là việc phát triển liên kết, hợp tác bền vững giữa nông dân, HTX và DN trong triển khai thực hiện chính sách liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Quan tâm đầu tư phát triển và đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, tăng cường công tác khuyến nông, nâng cao trình độ năng lực sản xuất cho nông dân; chú trọng xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ, chỉ dẫn địa lý. Khuyến khích tạo điều kiện cho nông dân đầu tư phát triển nông nghiệp theo định hướng quy hoạch sản xuất, phát triển sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai thực hiện chính sách liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp thực hiện hiệu quả chính sách liên kết sản xuất, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các DN, HTX, người dân để họ nhận thấy lợi ích của việc tham gia các hình thức liên kết, cùng hợp tác phát triển. Đồng thời, giữa DN, HTX và người dân cần phải bảo đảm lợi ích hài hòa, tuân thủ các điều khoản trong hợp đồng; cùng nhau chia sẻ những rủi ro, khó khăn trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

2. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương tập trung thực

hiện tích tụ, tập trung đất đai, liên kết đất đai trong sản xuất nông nghiệp, hình thành các vùng chuyên canh, sản xuất hàng hóa tập trung; thu hút doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm.

3. Ngoài ra, cần nâng cao năng lực cho các HTX về kỹ năng quản trị, xây dựng phương án sản xuất, kết nối thị trường để làm trung gian liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp... đẩy mạnh đổi mới và phát triển các HTX nông nghiệp, phát triển trang trại theo hướng chú trọng hơn tới việc tổ chức sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ.

4. Hướng dẫn, hỗ trợ nông dân, HTX, DN xây dựng dự án/kế hoạch liên kết phù hợp để thụ hưởng các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nhất là chính sách hỗ trợ liên kết và thu hút đầu tư, ứng dụng công nghệ cao.

5. Triển khai Chương trình OCOP nhằm xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm và nâng cao tính cạnh tranh các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh. Hỗ trợ đăng ký chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu, đăng ký mã số vùng trồng..., hỗ trợ các HTX, DN tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối thị trường tiêu thụ.

Trên đây là báo cáo tham luận của Sở Nông nghiệp và PTNT về thực trạng và giải pháp xây dựng mô hình HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh./.